

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ
cho hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 130/BC-SNNMT-CTR ngày 08 tháng 5 năm 2025, Tờ trình số 13786/TTr-STNMT-CTR ngày 20 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 869/BC-STP-VB ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Công văn số 8441/STP-VB ngày 12 tháng 12 năm 2024;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ
cho hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định này không quy định đối với quản lý nước thải trong các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nước thải sinh hoạt* là nước thải ra từ các hoạt động sinh hoạt của con người

như ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân.

2. *Nước thải khác* là nước đã qua sử dụng mà không phải là nước thải sinh hoạt.

3. *Điểm đầu nối* là điểm xả nước thải vào hệ thống thoát nước của các các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước, nước ngoài sinh sống và hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Đơn vị thoát nước* là tổ chức cung ứng dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo hợp đồng quản lý vận hành.

5. *Nguồn tiếp nhận nước thải* là hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư; sông, suối, khe, rạch; kênh, mương; hồ, ao, đầm; vùng nước biển ven bờ có mục đích sử dụng xác định.

6. *Chất thải rắn công nghiệp thông thường* là chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc danh mục chất thải nguy hại và không thuộc danh mục chất thải công nghiệp phải kiểm soát có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng chất thải nguy hại.

Các giải thích từ ngữ khác về quản lý chất thải theo quy định tại Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 3 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Điều 4. Nguyên tắc chung 1. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân. Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Hoạt động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên, thích ứng có hiệu quả đối với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

2. Quản lý nước thải phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 57 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và

Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT) và các quy định hiện hành khác có liên quan.

3. Quản lý khí thải phải đáp ứng các yêu cầu quy định khoản 3 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định hiện hành khác có liên quan.

4. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng các yêu cầu quy định khoản 1 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Mục 2, 3, 4 Chương IV của Thông tư số 02/2022/TTBTNTMT và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Điều 5. Quản lý nước thải

1. Quản lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung được quy định như sau:

a) Nước thải sinh hoạt phải được thu gom, xử lý qua bể tự hoại trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu đô thị, khu dân cư tập trung tại điểm đầu nối;

b) Nước thải khác phải được thu gom, xử lý sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; nước thải sau khi xử lý sơ bộ phải đáp ứng quy định của khu đô thị, khu dân cư tập trung hoặc quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp chưa có quy định của khu đô thị, khu dân cư tập trung hoặc quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia theo loại hình, tính chất nước thải tương ứng.

2. Quản lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung và tại khu dân cư không tập trung được quy định như sau:

a) Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức (không bao gồm cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ), hộ gia đình trong khu đô thị, khu dân cư tập trung chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung phải được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại trước khi đầu nối

vào hệ thống thu gom nước thải của khu đô thị, khu dân cư tập trung; Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư không tập trung phải được thu gom, xử lý bằng công trình xử lý nước thải tại chỗ đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi xả nước thải vào nguồn tiếp nhận;

b) Nước thải sinh hoạt phát sinh từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nước thải khác phải được thu gom, xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia theo loại hình, tính chất nước thải tương ứng trước khi xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

Điều 6. Quản lý và kiểm soát bụi, khí thải

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát tán bụi, khí thải phải kiểm soát và xử lý bụi, khí thải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Bụi có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng quy định phải được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

2. Phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị, công trình xây dựng phát tán bụi, khí thải phải có bộ phận lọc, giảm thiểu khí thải, thiết bị che chắn hoặc biện pháp khác để giảm thiểu bụi bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Điều 7. Quản lý chất thải rắn

1. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt:

a) Việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao, thu gom, trung chuyển, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và các quy định hiện hành liên quan;

b) Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh được thực hiện theo Quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và các quy định hiện hành liên quan;

c) Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý (việc phân loại thực hiện theo Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020), phân thành 03 nhóm: (a) chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; (b) chất thải thực phẩm; (c) chất thải rắn sinh hoạt khác;

d) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định hiện hành liên quan;

đ) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu đô thị, khu dân cư:

- Khu đô thị, khu dân cư tập trung phải được bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu đô thị, khu dân cư tập trung;

- Khu dân cư, cụm dân cư phân tán phải có địa điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định;

- Điểm tập kết chất thải sinh hoạt phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

g) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt nơi công cộng: - Trên các đường phố chính, các khu thương mại, quảng trường, công viên, khu vui chơi giải trí, điểm tập trung dân cư, đầu mối giao thông và các khu vực công cộng khác có bố trí các thùng rác công cộng có phân loại và dán nhãn để người dân nhận biết, phân loại;

- Các thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phải có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu giữ, khối lượng và tần suất thu gom, đảm bảo môi trường và mỹ quan đô thị;

- Công tác quản lý cung ứng dịch vụ thu gom, vệ sinh thùng rác công cộng được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định hiện hành liên quan;

h) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt đối với hộ gia đình, cá nhân:

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thực hiện giảm thiểu, phân loại, thu gom và chuyển rác thải sinh hoạt đã được phân loại tại hộ gia đình, cá nhân đến đúng nơi quy định.

2. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

a) Phân loại, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thực hiện phân thành 3 nhóm theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các loại theo danh mục chi tiết bao gồm các chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải công nghiệp thông thường quy định tại Phụ lục III Thông tư số

02/2022/TT-BTNMT;

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại phải được phân loại, tách riêng không để và lẫn vào nhau. Trường hợp không thực hiện việc phân loại được thì phải được quản lý theo quy định quản lý chất thải nguy hại;

- Việc lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường được chủ nguồn thải thực hiện theo Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

b) Thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Việc vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

- Việc vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý đảm bảo được thực hiện theo lộ trình, thời gian đến nơi xử lý theo Quy định về yêu cầu kỹ thuật, thời gian và tuyến đường hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

c) Quản lý cung ứng dịch vụ vận chuyển, trung chuyển chất thải từ điểm tập kết, trung chuyển đến nơi xử lý, tái chế, tái sử dụng hoặc bãi chôn lấp, nơi xử lý:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường được chủ nguồn thải bàn giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển phải có biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Quản lý chất thải nguy hại:

a) Phân loại, lưu giữ:

- Chất thải nguy hại được phân loại, lưu giữ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

- Đối với chất thải công nghiệp phải kiểm soát cần phải áp dụng ngưỡng nguy hại của chất thải theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ngưỡng chất thải nguy hại để phân định là chất thải nguy hại hay chất thải rắn công nghiệp thông

thường để quản lý theo quy định;

b) Thu gom, vận chuyển:

- Việc vận chuyển chất thải nguy hại được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại trong quá trình hoạt động phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TTBTNMT;

- Việc vận chuyển chất thải nguy hại trên đường giao thông phải đảm bảo thực hiện theo quy định về thời gian và tuyến đường hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

c) Quản lý cung ứng dịch vụ xử lý chất thải nguy hại:

- Việc xử lý chất thải nguy hại phải đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều 84, Điều 85 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và đáp ứng tiêu chí về công nghệ xử lý quy định tại Điều 39 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

- Các đơn vị xử lý chất thải nguy hại phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về bao bì, thiết bị lưu chứa, khu vực lưu giữ theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

d) Giá dịch vụ công tác thu gom tại nguồn, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại:

- Chi phí thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện toàn bộ theo hình thức xã hội hóa. Việc chuyển giao chất thải nguy hại từ các tổ chức, cá nhân có hoạt động phát sinh cho đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại được thực hiện bằng hình thức xã hội hóa thông qua hợp đồng dịch vụ giữa các bên, đồng thời thực hiện chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 8. Thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải

1. Trong quá trình quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, chỉ đạo các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành quản lý nghiên cứu, tham mưu cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách cần thiết trong quá trình triển khai để hỗ trợ cho hoạt động tái chế, giảm thiểu phát sinh

chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- a) Hỗ trợ việc hướng dẫn cho các hộ gia đình, chủ nguồn thải để nâng cao hiệu quả phân loại chất thải rắn tại nguồn;
- b) Hỗ trợ lãi suất vay mua sắm, chuyển đổi phương tiện phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- c) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý cơ sở dữ liệu và thực hiện các công tác quản lý chất thải;
- d) Hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật để khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng cùng tham gia thực hiện tái chế chất thải (hướng dẫn cho các hộ gia đình nội thành và ngoại thành tận dụng chất thải thực phẩm làm compost; khuyến khích các đơn vị tận dụng tái chế chất thải tại chỗ nhưng phải đảm bảo các yêu cầu và quy định trong công tác bảo vệ môi trường; tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị có nhu cầu thiết lập các điểm thu gom tại các địa phương và các đơn vị có liên quan trong việc thiết lập các điểm thu gom, trao đổi chất thải tái chế, tái sử dụng);
- đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải tại Thành phố Hồ Chí Minh sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Ưu tiên triển khai các chương trình kêu gọi thu hút các loại hình công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chính sách hỗ trợ xử lý nước thải tại chỗ theo định hướng của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Điều 9. Quản lý nước thải

1. Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình tại khu vực đã có hệ thống thoát nước của Thành phố có trách nhiệm thực hiện việc đấu nối hệ thống thoát nước thải từ bên trong nhà, công trình vào hệ thống thoát nước thải của Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng dẫn và yêu cầu kỹ thuật của đơn vị thoát nước.

2. Tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sử dụng dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

Điều 10. Quản lý và kiểm soát bụi, khí thải

Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát tán bụi, khí thải phải có trách nhiệm kiểm soát và xử lý bụi, khí thải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Bụi có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng quy định phải được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

Điều 11. Quản lý chất thải rắn

1. Trách nhiệm của các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải:

a) Thực hiện các quy định về phân loại, lưu giữ, chuyển giao, thu gom theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định hiện hành liên quan;

b) Thực hiện việc quản lý chất thải rắn công kênh được thực hiện theo quy định chi tiết tại Quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và các quy định hiện hành liên quan;

c) Trả giá dịch vụ, thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và trả giá dịch vụ theo thỏa thuận do phát sinh dịch vụ khác (nếu có);

d) Khuyến khích cá nhân, hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải nguy hại khi có phát sinh trong sinh hoạt hằng ngày, tạm lưu giữ và chuyển giao qua kênh thông tin vận động của chính quyền địa phương, tổ chức, đoàn thể được cơ quan chức năng cho phép;

đ) Chủ nguồn thải là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở phát sinh chất thải chịu trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các hướng dẫn, điều khoản quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn:

a) Thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ

Chí Minh ban hành và các quy định hiện hành liên quan;

b) Thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh theo quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và các quy định hiện hành liên quan;

c) Thực hiện các quy định liên quan quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và các quy định hiện hành liên quan.

3. Trách nhiệm của cơ sở xử lý chất thải rắn:

a) Thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và các quy định hiện hành liên quan;

b) Thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường theo các quy định hiện hành liên quan;

c) Đơn vị cung ứng dịch vụ xử lý chất thải nguy hại chịu trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các quy định trong giấy phép hoạt động xử lý chất thải do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt và các quy định pháp luật về môi trường hiện hành;

d) Đơn vị cung ứng dịch vụ xử lý chất thải nguy hại phải có kế hoạch phòng chống, ứng phó, khắc phục sự cố, chuẩn bị sẵn kịch bản các nguyên nhân khách quan và chủ quan của các sự cố, từ đó thiết lập kế hoạch phòng chống, ứng phó và khắc phục cho từng trường hợp, đặc biệt là về sự cố cháy nổ, đổ tràn/rò rỉ chất lỏng nguy hại, sạt lở, lún trượt hầm/bãi lưu chứa chất thải nguy hại. Xây dựng kế hoạch/chương trình đào tạo, huấn luyện ứng cứu sự cố và quy trình ứng cứu khẩn cấp.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, tổ chức quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về mặt quản lý nhà

nước đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo sự phân công, phân cấp trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các quy định cụ thể trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai các quy định trong lĩnh vực quản lý chất thải theo thẩm quyền.

5. Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương và nội dung về bảo vệ môi trường trong quy hoạch Thành phố.

6. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường; xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật.

7. Thực hiện nhiệm vụ phối hợp định kỳ và đột xuất cùng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động vận chuyển và xử lý của các nhà máy xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện vai trò chức năng của cơ quan quản lý môi trường địa phương trong lĩnh vực quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Thực hiện việc kiểm tra việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công đối với các dự án, công trình xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều).

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan xác định phương án các khu xử lý chất thải rắn tập trung, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quy hoạch vị trí các điểm tập kết chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng tại địa phương để tích hợp vào quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và cấp Giấy phép xây dựng đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

3. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra quản lý xây dựng hạ tầng kỹ thuật thu gom lưu trữ, xử lý chất thải rắn.

4. Xác định lưu vực thu gom theo địa giới hành chính của các nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; xác định cụ thể hiện trạng đầu nối, thu gom về hệ thống xử lý nước thải đô thị tập trung của các nguồn phát sinh nước thải trên địa bàn; đồng thời thông tin kết quả nêu trên đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

5. Hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước thải tại các khu vực hiện nay chưa có hệ thống thu gom, thoát nước thải.

6. Thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về hoạt động đầu tư, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định.

7. Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình theo thẩm quyền.

8. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công đối với các dự án, công trình xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy, các bến thủy.

9. Thực hiện công tác quản lý đối với việc kiểm soát khí thải phương tiện giao thông trên địa bàn Thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn, phân bổ, kiểm tra việc thực hiện chi ngân sách nhà nước cho hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về khả năng sử dụng nguồn vốn đầu tư công cho các chương trình, dự án liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện các thủ tục có liên quan đến các chương trình, dự án này theo thẩm quyền.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các thủ tục liên quan đến đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

4. Chủ trì tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị theo các hình thức đầu tư khác ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp và Ban Quản lý Khu công nghệ cao

1. Chủ trì, nghiên cứu, xây dựng và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp trong công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của các doanh nghiệp, đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý nước thải của các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải của các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp.

4. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, phân khu chức năng theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

5. Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, chủ cơ sở bên trong khu kinh tế, khu công nghiệp thực hiện các trách nhiệm theo quy định.

6. Trong quá trình phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư theo thẩm quyền đối với các dự án mới hoặc dự án đang hoạt động nâng 30 công suất có phát sinh nước thải trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phải xem xét sự phù hợp với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

7. Hướng dẫn, giải quyết đề nghị của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng

khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung về việc bố trí vị trí đất của hồ sự cố và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp phải đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý nước thải của các cụm công nghiệp.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp môi trường thuộc phạm vi quản lý của ngành.

3. Trong công tác tham mưu, đề xuất thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp phải lưu ý kiểm tra, đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đến các điểm, khu dân cư theo quy định. Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật các dự án liên quan đến nhiệt điện, thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, khai thác mỏ, chế biến khoáng sản và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

4. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng các bao bì thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy tại các siêu thị, trung tâm thương mại, các tiểu thương của chợ dân sinh.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao

1. Chủ trì thực hiện tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp bảo vệ môi trường tại các địa điểm du lịch, các cửa ngõ ra vào Thành phố, trung tâm các quận huyện, phường xã.

2. Chủ trì triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình không sử dụng túi nilon tại các khu du lịch, khu di tích lịch sử, danh thắng. Yêu cầu triển khai thí điểm trong giai đoạn ngắn hạn và triển khai nhân rộng trong các giai đoạn trung hạn các năm tiếp theo.

3. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng hương ước, quy ước ở các địa phương, trong đó có lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi

trường, quản lý và xử lý chất thải y tế ở các bệnh viện, cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, giám sát việc sử dụng các thiết bị bức xạ, các loại thuốc, hóa chất phóng xạ, công tác thu gom vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải phóng xạ dùng trong y tế.

3. Quản lý, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực sức khỏe môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và hoạt động mai táng.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Phối hợp tham gia góp ý, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Phối hợp các cơ quan có liên quan nghiên cứu, hướng dẫn về áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, các giải pháp xử lý môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, xử lý chất thải rắn.

2. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ; quản lý và kiểm soát hoạt động bức xạ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thực hiện hiệu quả công tác quản lý, vận hành hệ thống thông tin môi trường cấp tỉnh, bảo đảm tích hợp, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

Điều 21. Trách nhiệm của Công an Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, kịp thời phát hiện các hành vi chuyển giao, cho, bán, tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường trái quy định về bảo vệ môi trường.

2. Chỉ đạo, tổ chức hoạt động phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm

pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật; huy động lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường của địa phương.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

3. Tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

4. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý công tác thu gom và xử lý chất thải quy mô cấp huyện; đầu tư, nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn; tổ chức theo dõi, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường; khoanh vùng, xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường tại các điểm, khu vực ô nhiễm trên địa bàn nông thôn.

5. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường.

6. Truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về quản lý chất thải bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về quản lý chất thải bảo vệ môi trường trong cộng đồng; xây dựng hệ thống trực tuyến tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về quản lý chất thải, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

7. Thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; trình các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định bố trí kinh phí để

thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành.

9. Đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp. Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp xử lý thủ tục đầu tư đối với các dự án mới hoặc dự án đang hoạt động nâng công suất có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp phải phù hợp với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

10. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao.

11. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chuẩn bị cơ sở hạ tầng (phương tiện thu gom, nơi lưu chứa tại các trạm trung chuyển, khu vực công cộng), bố trí các nguồn lực, xây dựng kế hoạch tuyên truyền để đảm bảo sự đồng thuận, chủ động tham gia của người dân, các tổ chức có phát sinh chất thải trong quá trình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn để đảm bảo việc triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thực hiện từ ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

12. Tổ chức triển khai giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thành lập lực lượng nòng cốt tại địa phương là các cán bộ phường, cán bộ/hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hội viên Hội Cựu chiến binh, Trưởng khu phố, Trưởng các chi hội đoàn thể khu phố... phụ trách trực tiếp công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng tham gia các chương trình, đề án, phong trào bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn và kết quả triển khai các chương trình, phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương. Định kỳ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo đánh giá, kết quả triển khai thực hiện, đồng thời nêu những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai và kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện.

3. Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Môi trường những chủ trương, biện pháp cải thiện chất lượng môi trường công tác vệ sinh đường phố và các kênh rạch.

4. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy ước về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; xây dựng và tổ chức thực hiện dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; tiếp nhận đăng ký môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc đề xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

6. Tổ chức theo dõi, giám sát, cảnh báo, quản lý chất lượng môi trường và quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện; cải tạo, phục hồi môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

7. Truyền thông nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng; vận động người dân tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; hướng dẫn cộng đồng dân cư trên địa bàn đưa nội dung bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước, xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa.

8. Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt, tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn; tổ chức thống kê và quản lý các loại chất thải nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát sinh trên địa bàn; tổ chức hoạt động giữ gìn vệ sinh, cải tạo cảnh quan nông thôn; quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn.

9. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

10. Huy động và sử dụng nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức thu thập thông tin về môi trường, báo cáo môi trường theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao. 13. Tổ chức triển khai giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Điều 25. Các cơ quan thông tin đại chúng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên cần có những việc làm hỗ trợ tích cực nhằm góp phần động viên nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng, giữ gìn vệ sinh môi trường đô thị; xác định việc giữ gìn vệ sinh là một trong những yếu tố để xem xét đánh giá kết quả hoạt động của khu phố và đơn vị theo định kỳ.

Điều 26. Trong quá trình thực hiện, khi có vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị liên quan có ý kiến gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết./.